

Số: 75/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 31 - 8 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 255/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Hoàng Minh H**, sinh năm 1990. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC V, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

- Chị **Mai Thị X**, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: KDC B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số 37 đường L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người được anh H ủy quyền giao nhận văn bản:* Chị **Bùi Thị H1**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 65 đường U, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị X và chị H1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh H, chị X và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị X tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 11/11/2016. Sau khi kết hôn, chị X về sinh sống tại gia đình anh H được khoảng một tuần, sau đó chị X đi sang Campuchia lao động, còn anh H sinh sống tại thành phố Hà Nội. Anh chị mỗi người sống một nơi, ít có thời gian chung sống cùng nhau nên đã xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 02/2019, anh H đi

lao động tại Nhật Bản, còn chị X về Việt Nam làm việc và sinh sống tại thành phố Hà Nội. Anh H và chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã lâu nên không khắc phục được mâu thuẫn, anh H không muốn về Việt Nam để tổ chức cuộc sống chung với chị X. Nay anh chị đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Chị Bùi Thị H1 trình bày:* Chị là chị gái anh H. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh H và chị X đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh H do đang sinh sống ở Nhật không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn chị X tại Tòa án được nên đã ủy quyền cho chị thay mặt giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Chị đồng ý nhận ủy quyền của anh H và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho anh H biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh H và chị Mai Thị X. Về con chung: Không có nên không xem xét. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị X hiện đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, anh H hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản đều viết đơn xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của anh Hoàng Minh H đều được xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh H, chị X và chị H1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị X kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 11/11/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì mỗi người sống một nơi, chị X đi sang Campuchia làm việc cho đến đầu năm 2019 thì về nước, khi đó anh H lại đi lao động tại Nhật. Do anh

chị không chung sống cùng nhau dẫn đến quan điểm bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, cả hai đều không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên đều làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản: Anh H, chị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh H và chị Mai Thị X.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Hoàng Minh H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001147 ngày 04/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh H đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND TT Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã Ký)

Mạc Minh Quang